

Số:254 /TTr-UBND

Hải Phòng, ngày 15 tháng 10 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố
Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng
bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15. Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTHĐND ngày 23/3/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố quy định chi tiết các nội dung được giao.

Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn thành phố Hải Phòng, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

a) Ngày 10/01/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 9/2025/NĐ-CP quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật. Theo đó, tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP quy định:

“Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, các nguồn tài chính hợp pháp khác, đặc điểm sản xuất và thực tế tại địa phương, quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương và pháp luật về ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định:

a) Mức hỗ trợ cụ thể đối với từng loại cây trồng, lâm nghiệp, thủy sản, vật nuôi và sản xuất muối quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này.

b) Mức hỗ trợ cao hơn so với quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này cho từng loại cây trồng, lâm nghiệp, thủy sản, vật nuôi và sản xuất muối nhưng không vượt quá 1,5 lần.

c) Mức hỗ trợ đối với loại cây trồng, lâm nghiệp, thủy sản, vật nuôi và sản xuất muối khác chưa được quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này.

d) Hỗ trợ đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ theo mức hỗ trợ quy định tại Nghị định này.

đ) Sử dụng ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để hỗ trợ đối với trường hợp quy định tại điểm c, d khoản này và phần chênh lệch vượt quá mức quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này.”

- Thực hiện Nghị định trên, thời điểm trước sáp nhập đơn vị hành chính (ngày 01/7/2025):

+ Trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ): Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương (cũ) đã ban hành Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 quy định chi tiết mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Hải Dương, trong đó quy định mức hỗ trợ đối với cây trồng, lâm nghiệp, thủy sản bằng mức hỗ trợ tại Nghị định số 9/2025/NĐ-CP, mức hỗ trợ vật nuôi bằng mức trung bình tại Nghị định số 9/2025/NĐ-CP.

+ Trên địa bàn thành phố Hải Phòng (cũ): Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng (cũ) chưa ban hành Nghị quyết tương ứng để quy định mức hỗ trợ cụ thể theo quy định tại Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 20/02/2025 của Chính phủ.

- Sau thời điểm ngày 01/7/2025: Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng (mới) đã ban hành Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 26/10/2025 về việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng (cũ) và tỉnh Hải Dương ban hành trên địa bàn thành phố Hải Phòng (mới), trong đó, tại số thứ tự 23 của danh mục kèm theo Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 26/10/2025 quy định Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật được áp dụng chung trên địa bàn thành phố Hải Phòng mới.

Đồng thời tại khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 26/10/2025, quy định:

“3. Thời hạn áp dụng các văn bản tại khoản 1, khoản 2 Điều này: Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành và hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027 hoặc hết hiệu lực kể từ ngày có văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân thành phố ban hành để thay thế có hiệu lực thi hành, tùy thời điểm nào đến trước”.

b) Tại khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định: *“Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.*

2. Cơ sở thực tiễn

a) Thiệt hại do thiên tai:

Hải Phòng là một trong những địa phương bị ảnh hưởng rõ rệt của hiện tượng thời tiết cực đoan như bão, áp thấp nhiệt đới, dông, lốc, v.v... Hàng năm, khu vực Hải Phòng có khoảng 40-45 ngày có dông. Các hiện tượng thời tiết dị thường như dông, lốc, mưa đá, mưa lớn tuy chỉ xuất hiện trong thời gian ngắn nhưng thường gây ra những hậu quả nặng nề cho sản xuất nông nghiệp. Trung bình hàng năm, Hải Phòng chịu ảnh hưởng 1-2 cơn bão và áp thấp nhiệt đới đổ

bộ trực tiếp, 3-4 cơn bão và áp thấp ảnh hưởng gián tiếp. Đặc biệt năm 2024, cơn bão số 3 (Yagi) đã gây thiệt hại nặng nề cho thành phố Hải Phòng với tổng giá trị thiệt hại (ước tính): 16.552 tỷ đồng (phía Đông Hải Phòng 13.063 tỷ đồng, phía Tây Hải Phòng: 3.489 tỷ đồng). Thiệt hại do bão số 3 gây ra trên địa bàn thành phố trong lĩnh vực nông nghiệp: 23.463 ha lúa, 2.978 ha hoa màu, rau màu, 1.020.831 cây cảnh, cây hoa, 7.192 ha rừng, 5.902 con gia súc, 1.686.045 con gia cầm, 6.344 ha nuôi trồng thủy sản bị ảnh hưởng.

b) Thiệt hại do dịch hại thực vật:

Trong điều kiện biến đổi khí hậu, nhiệt độ ngày một cao, ngập lụt, xâm nhập mặn... xảy ra ngày càng trầm trọng và không theo quy luật là những yếu tố góp phần làm xuất hiện các loài dịch mới; nhiều loài dịch hại thứ yếu có thể trở thành chủ yếu; vòng đời dịch hại ngắn lại, số lứa trong năm và khả năng sinh sản tăng lên, dẫn đến thiệt hại do chúng gây ra sẽ ngày càng nghiêm trọng và khó kiểm soát. Thành phần sinh vật gây hại cây trồng rất đa dạng và phong phú. Chỉ tính riêng sâu hại có ít nhất 1.124 loài gây hại và hơn 540 loài nấm gây các bệnh hại thực vật khác nhau trên các cây trồng ở nước ta... Hiện nay, xuất hiện thêm nhiều loài dịch hại mới và bùng phát trở lại nhiều đợt dịch sâu bệnh gây hại nặng nề cho nền sản xuất nông nghiệp ở nước ta như dịch vàng lùn (lùn xoắn lá), bệnh lùn sọc đen phương nam, dịch rầy nâu..., và gần đây là sâu keo mùa thu hại ngô, bệnh khảm lá sản xuất hiện phổ biến tại các địa phương trên cả nước.

Năm 2010, Ủy ban nhân dân thành phố đã công bố dịch bệnh lùn sọc đen hại lúa trên phạm vi toàn thành phố. Năm 2017, bệnh lùn sọc đen đã phát sinh gây hại với mức độ cao trên nhiều diện tích lúa Mùa, tổng diện tích nhiễm 4.665ha; trong đó 575,5ha diện tích nhiễm nặng (ảnh hưởng từ 20%-70% năng suất). Diện tích lúa nhiễm bệnh ngày càng lớn, chưa có thuốc trừ hiệu quả. Ngoài ra, dịch lùn sọc đen hại lúa, còn có các loại khác như: rầy nâu, đạo ôn, sâu đục thân 2 chấm hại lúa;....

Do đó, để hỗ trợ cho các cá nhân, hộ gia đình, chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp tham gia vào hoạt động trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản, sản xuất muối bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật, góp phần bình ổn giá sau các đợt thiên tai, dịch bệnh; Việc đề xuất ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn thành phố Hải Phòng là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế thành phố.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành

Cụ thể hoá mức hỗ trợ theo Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách, các nguồn tài chính hợp pháp khác, đặc điểm sản xuất và thực tế tại Hải Phòng, quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương và pháp luật về ngân sách nhà nước.

Tạo hành lang pháp lý thông suốt, thống nhất, đồng bộ và phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành, đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong công tác khắc phục thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật gây ra trên địa bàn thành phố Hải Phòng; góp phần ổn định đời sống, khôi phục sản xuất, giảm thiểu tổn thất về kinh tế.

Đảm bảo tính khả thi, thuận lợi cho người dân khi triển khai thực hiện và hiệu quả trong công tác khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật gây ra.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

Phù hợp chủ trương, đường lối, chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước; bảo đảm tính phù hợp, thống nhất với Hiến pháp, pháp luật về ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành thuộc hệ thống pháp luật Việt Nam về phòng, chống thiên tai, dịch hại thực vật.

Nội dung quy định phù hợp thực tiễn; khắc phục được những hạn chế, bất cập; phải đảm bảo tính khả thi, ổn định, đáp ứng yêu cầu về khắc phục hậu quả, khôi phục sản xuất nông nghiệp bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật gây ra.

Việc xây dựng Nghị quyết đảm bảo trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật được quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Ngày 10/02/2026, Ủy ban nhân dân thành phố có Tờ trình số 67/TTr-UBND đề nghị phê duyệt danh mục Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chi tiết và nội dung được giao quy định.

Ngày 23/3/2026, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố có Quyết định số 06/QĐ-TTHĐND ban hành Danh mục Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chi tiết các nội dung được giao. Trong đó có nội dung xây dựng “*Nghị quyết quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn thành phố Hải Phòng*”. Thời gian trình ban hành: Kỳ họp thường lệ cuối năm 2026.

Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan được giao chủ trì soạn thảo đã đã thành lập Tổ soạn thảo xây dựng dự thảo Nghị quyết.

Hồ sơ dự thảo Nghị quyết đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện theo quy định, được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số 309/BC-STP ngày 18/8/2026.

Hồ sơ dự thảo Nghị quyết đã được Đảng uỷ Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo, xin ý kiến Thường trực Thành uỷ. Ngày 18/9/2026, Thường trực Thành uỷ có ý kiến tại Công văn số 4191-CV/VPTU của Văn phòng Thành uỷ; theo đó:

Đồng ý chủ trương trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn thành phố.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định nội dung được giao theo khoản 3 Điều 9 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP quy định chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật về mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 9/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Chương III Nghị định số 53/2026/NĐ-CP và các văn bản có liên quan theo quy định hiện hành.

b) Đối tượng áp dụng:

Cá nhân, hộ gia đình, chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa, các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân (không bao gồm các doanh nghiệp thuộc lực lượng vũ trang) có hoạt động trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản, sản xuất muối (sau đây gọi là cơ sở sản xuất) bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật.

Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện Nghị quyết này.

2. Bố cục và nội dung cơ bản

a) Bố cục:

Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật quy định tại điểm a, d khoản 3 Điều 9 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật, trên địa bàn thành phố Hải Phòng, gồm 06 điều cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Điều 6. Điều khoản thi hành

b) Nội dung cơ bản các mức hỗ trợ đề xuất tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết, như sau:

(1) Mức hỗ trợ đối với cây trồng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật: Mức hỗ trợ xác định bằng mức quy định tại Nghị định số 9/2025/NĐ-CP; cụ thể:

“1. Mức hỗ trợ đối với cây trồng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật

a) Diện tích lúa:

Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha;

Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 8.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha;

Sau gieo trồng trên 45 ngày: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 5.000.000 đồng/ha.

b) Diện tích mạ: Thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha.

c) Diện tích cây hằng năm khác:

Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng): thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha;

Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng): thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 5.000.000 đồng/ha;

Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng): thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 7.500.000 đồng/ha.

d) Diện tích cây trồng lâu năm:

Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 12.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha;

Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha;

Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không có khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha;

Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ

trợ 60.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha.”

(2) Mức hỗ trợ đối với lâm nghiệp bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật: Mức hỗ trợ xác định bằng mức quy định tại Nghị định số 9/2025/NĐ-CP; cụ thể:

“2. Mức hỗ trợ đối với lâm nghiệp bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật

a) Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp mới trồng đến 1/2 chu kỳ khai thác: thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 8.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha.

b) Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp trên 1/2 chu kỳ khai thác, diện tích rừng trồng gỗ lớn trên 03 năm tuổi: thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 7.500.000 đồng/ha.

c) Diện tích vườn giống, rừng giống: thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha.

d) Diện tích cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm:

Nhóm cây sinh trưởng nhanh, có thời gian gieo ươm dưới 12 tháng tuổi: thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 40.000.000 đồng/ha, thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha.

Nhóm cây sinh trưởng chậm, có thời gian gieo ươm dưới 12 tháng tuổi: thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 60.000.000 đồng/ha, thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha”

(3) Mức hỗ trợ đối với thủy sản bị thiệt hại do thiên tai (bao gồm nuôi trồng thủy sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản): Mức hỗ trợ xác định bằng mức quy định tại Nghị định số 9/2025/NĐ-CP; cụ thể:

“3. Mức hỗ trợ đối với thủy sản bị thiệt hại do thiên tai (bao gồm nuôi trồng thủy sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản)

a) Nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm): Hỗ trợ 60.000.000 đồng/ha diện tích nuôi bị thiệt hại.

b) Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè: Hỗ trợ 30.000.000 đồng/100 m³ thể tích nuôi bị thiệt hại.

c) Nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác: Hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha diện tích nuôi bị thiệt hại.”

(4) Mức hỗ trợ đối với vật nuôi bị thiệt hại (chết, mất tích) do thiên tai: Mức hỗ trợ xác định bằng trung bình (1/2) giữa mức tối thiểu và tối đa quy định tại Nghị định số 9/2025/NĐ-CP; cụ thể:

“4. Mức hỗ trợ đối với vật nuôi bị thiệt hại (chết, mất tích) do thiên tai

a) Gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, bồ câu) đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 23.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 38.000 đồng/con.

b) Chim cút đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 4.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 8.000 đồng/con.

c) Lợn đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 550.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 1.060.000 đồng/con; lợn nái và lợn đực đang khai thác, hỗ trợ 3.000.000 đồng/con.

d) Bê cái hướng sữa đến 06 tháng tuổi, hỗ trợ 3.000.000 đồng/con; bò sữa trên 06 tháng tuổi, hỗ trợ 8.050.000 đồng/con.

đ) Trâu, bò thịt, ngựa đến 06 tháng tuổi, hỗ trợ 2.250.000 đồng/con; trên 06 tháng tuổi, hỗ trợ 5.050.000 đồng/con.

e) Hươu sao, cừu, dê, đà điểu, hỗ trợ 1.750.000 đồng/con.

g) Thỏ đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 40.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 60.000 đồng/con.

h) Ong mật (đàn): hỗ trợ 400.000 đồng/đàn.”

(5) Mức hỗ trợ đối với sản xuất muối bị thiệt hại do thiên tai (bao gồm diện tích đang sản xuất hoặc diện tích có muối đã được tập kết trên ruộng): Mức hỗ trợ xác định bằng mức quy định tại Nghị định số 9/2025/NĐ-CP; cụ thể:

“5. Mức hỗ trợ đối với sản xuất muối bị thiệt hại do thiên tai (bao gồm diện tích đang sản xuất hoặc diện tích có muối đã được tập kết trên ruộng)

Diện tích sản xuất muối: thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha.”

(6) Mức hỗ trợ đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa (không bao gồm các doanh nghiệp thuộc lực lượng vũ trang) trên địa bàn thành phố Hải Phòng có hoạt động trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản, sản xuất muối bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật: Đề nghị mức hỗ trợ bằng 1,0 lần mức hỗ trợ quy định tại các nội dung (1), (2), (3), (4), (5) nêu trên.

(7) Trường hợp hỗ trợ bằng giống cây, con, hiện vật: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 9/2025/NĐ-CP; cụ thể:

“7. Trường hợp hỗ trợ bằng giống cây, con, hiện vật, mức hỗ trợ được quy đổi tương đương hỗ trợ bằng tiền theo giá tại thời điểm hỗ trợ.”

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT GỬI THẨM ĐỊNH

Sở Tư pháp có Báo cáo thẩm định số 309/BC-STP ngày 18/8/2026; Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tiếp thu, bổ sung một số nội dung so với dự thảo Nghị quyết gửi thẩm định, cụ thể như sau:

1. Bổ sung, chỉnh sửa các căn cứ:

“Căn cứ Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đề điều và phòng, chống thiên tai”;

2. Bổ sung khoản 2, Điều 2. Đối tượng áp dụng:

“2. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện Nghị quyết này”.

3. Đổi vị trí giữa khoản 6 và khoản 7:

“6. Mức hỗ trợ đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa (không bao gồm các doanh nghiệp thuộc lực lượng vũ trang) trên địa bàn thành phố Hải Phòng có hoạt động trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản, sản xuất muối bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật: Hỗ trợ bằng 1,0 lần mức hỗ trợ quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này.

7. Trường hợp hỗ trợ bằng giống cây, con, hiện vật, mức hỗ trợ được quy đổi tương đương hỗ trợ bằng tiền theo giá tại thời điểm hỗ trợ”.

4. Chỉnh sửa cách trình bày khoản 2, Điều 6, như sau:

"2. Quy định chuyển tiếp

Các cơ sở sản xuất bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực mà chưa được nhận hỗ trợ thì được áp dụng mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này”.

Bổ sung quy định chuyển tiếp để bảo đảm tính liên tục trong áp dụng thực hiện chính sách, mặc dù mức hỗ trợ quy định tại dự thảo Nghị quyết bằng với mức hỗ trợ quy định tại Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương (cũ) đang được áp dụng chung trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực

- Ngân sách trung ương hỗ trợ (trừ đối tượng là doanh nghiệp nhỏ và vừa có hoạt động trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản, sản xuất muối bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật).

- Ngân sách thành phố.

- Quỹ Phòng, chống thiên tai thành phố và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Điều kiện đảm bảo việc thi hành Nghị quyết

Sau khi Nghị quyết được Hội đồng nhân dân thành phố ban hành, Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, đảm bảo

việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết được hiệu quả và thống nhất trên địa bàn thành phố.

3. Thời gian trình thông qua

Thời gian trình thông qua Nghị quyết: Tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố.

Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định./.

*** Hồ sơ gửi kèm theo Tờ trình:**

(1) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

(2) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

(3) Báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ và áp dụng Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của HĐND tỉnh Hải Dương (cũ) về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật.

(4) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của Sở Nông nghiệp và Môi trường đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

(5) Báo cáo thẩm định số 309/BC-STP ngày 18/8/2026 của Sở Tư pháp.

(6) Các tài liệu khác có liên quan.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Các Ban HĐND thành phố;
- Văn phòng ĐBQH&HĐNDTP;
- Các Sở: NN&MT, TP, TC;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các Phòng: NN&MT, TH;
- Lưu: VT, N.Đ.Minh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
HÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Quân